| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỂU CẦN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 12-7-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

***- Tnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ;**
Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm.**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Liêng Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông **S Nhựt Nhân -** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/HSST, ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Thạch Chăm P,** sinh năm 1997. Tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn C, sinh năm 1962 (còn sống) và bà Thạch Thị Kim A, sinh năm 1959 (còn sống); không có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 12/3/2018 đến ngày 15/3/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Thạch Sao Sa K,** sinh năm 1991. Tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Đ, sinh năm 1963 (còn sống) và bà Thạch Thị R, sinh năm 1961 (còn sống); Vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1990; có 01 người con sinh năm 2015; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người bào chữa cho bị cáo Thạch Chăm P:*** Bà Lục Khả T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

***Người bị hại:*** Bà Thạch Thị S; sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lâm Sa P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

2. Anh Thạch Kim H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

***Người làm chứng:***

Anh Thạch S, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

***Người phiên dịch*:** Ông Kim Trường Mu N – Phó BND ấp Cây Hẹ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS-TC, ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Chăm P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Thạch Sao Sa K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 với hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 15 giờ ngày 15/10/2016, bị cáo Thạch Chăm P đi bắt ốc sau nhà bà Thạch Thị S, sinh năm 1960, ngụ ấp Cầu Tre, xã D, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo phát hiện trong chòi phía sau nhà bà S có để 01 (một) máy phun thuốc nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, bị cáo Chăm P quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo lén lút vào chòi lấy trộm máy phun thuốc trên và đem cất giấu trong lùm cây gần đó, rồi bị cáo Chăm P đi về nhà.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Chăm P gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, ngụ ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến chở bị cáo Chăm P qua nhà Lâm Sa P, sinh năm 1985, ngụ ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh để chơi. Khi đến nhà anh Lâm Sa P có tổ chức uống rượu gồm có: Lâm Sa P, bị cáo Chăm P, T, bị cáo Thạch Sao Sa K; Thạch Kim H, sinh năm 1990, ngụ ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Thạch S, sinh năm 1977 và Nguyễn Thành S1, sinh năm 1983, cùng ngụ ấp P, xã Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Trong lúc ngồi uống rượu, H ngồi giữa bị cáo Chăm P và bị cáo K, bị cáo Chăm P nói với H "Tao có cái bình xịt nè, ai mua không?". Vừa nghe bị cáo Chăm P nói vậy, bị cáo K mới hỏi bị cáo Chăm P bình xịt ở đâu, đem lại cho bị cáo K xem, lúc này bị cáo Chăm P tiếp tục ngồi nhậu, lúc đó anh S1 đi về, rồi bị cáo Chăm P hỏi bị cáo K "cho em mượn xe đi công chuyện chút" nhưng bị cáo K không cho, do bị cáo Chăm P say rượu, sợ bị công an bắt nên bị cáo K không cho. Lúc đó, T nói "Vậy để tao chở nó đi cho" nên bị cáo K đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T, chở bị cáo Chăm P đi lấy máy phun thuốc trên. Khi T chở bị cáo Chăm P đi

khỏi nhà P thì lúc đó P cũng chở vợ là Thạch Thị Sa L, sinh năm 1986, đi ra thị trấn T dự tiệc, chỉ còn bị cáo K, H và S ngồi uống rượu tiếp.

Trên đường đi T có hỏi bị cáo Chăm P "Lấy ở đâu mà hay quá vậy?", bị cáo Chăm P trả lời "Lấy của bà dì gần nhà", T tiếp tục hỏi bị cáo Chăm P để máy phun thuốc ở đâu, bị cáo Chăm P nói để ở bụi lùm gần chổ lấy. Sau đó, bị cáo Chăm P kêu T chở đến đoạn đường đal gần nhà bà S thì bị cáo Chăm P đi đến nơi cất giấu để lấy máy phun thuốc, còn T ngồi trên xe chờ. Khi thấy bị cáo Chăm P lấy máy phun thuốc từ lùm cây đi ra, T hỏi lấy bình xịt máy của ai thì bị cáo Chăm P nói cho T biết lấy trộm của nhà kế bên. Sau đó T chở bị cáo Chăm P quay lại nhà Sa P. Đồng thời trên đường về, giữa bị cáo Chăm P và T đã thỏa thuận với nhau để T bán máy phun thuốc.

Khi quay lại nhà Sa P, T đem máy phun thuốc đến nhà sau, còn bị cáo Chăm P đem chìa khóa xe trả cho bị cáo K và kêu bị cáo K xuống nhà sau xem máy, cho nên bị cáo K, T, bị cáo Chăm P, H và S cùng xem máy. Trong lúc xem máy, bị cáo K hỏi bị cáo Chăm P "Máy phun thuốc này được ở đâu?", bị cáo Chăm P trả lời "Lấy của anh chị bà con gần nhà". Nghe bị cáo Chăm P nói vậy, bị cáo K biết được bị cáo Chăm P lấy trộm máy phun thuốc của người khác đem bán. Lúc này, bị cáo K không từ chối mua mà tiếp tục hỏi bị cáo Chăm P "Máy phun thuốc này bán giá bao nhiêu?", bị cáo Chăm P không trả lời mà T trả lời "Giá 1.800.000 đồng", bị cáo K không đồng ý mua do mắc quá. Sau đó, tất cả quay lại chỗ nhậu, trong lúc nhậu bị cáo K hỏi bị cáo Chăm P "Bây giờ bán bao nhiêu?", bị cáo Chăm P trả lời là bán với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo K trả giá 1.000.000 đồng, thì bị cáo Chăm P nói "Vậy thôi giá chót 1.300.000 đồng" thì bị cáo K đồng ý mua. Lúc này, bị cáo K đưa trước cho bị cáo Chăm P số tiền 1.000.000 đồng, đã khấu trừ 200.000 đồng mà bị cáo Chăm P mượn của bị cáo K trước đó. Sau đó, bị cáo K lấy máy phun thuốc và kêu H chở bị cáo K về nhà cất máy rồi tiếp tục trở lại nhà Sa P đưa cho bị cáo Chăm P thêm số tiền 100.000 đồng, rồi tất cả tiếp tục nhậu. Khi đó T điện thoại cho Sa P nhờ mua 100.000 đồng mồi nhậu và T đòi bị cáo Chăm P chia phần tiền bán máy phun thuốc là 600.000 đồng nhưng bị cáo Chăm P không đồng ý mà bị cáo Chăm P chỉ đồng ý chia cho T số tiền 200.000 đồng nên T và bị cáo Chăm P cự cãi, T giận rồi bỏ đi về nhà, còn anh S đã đi ngủ. Đồng thời, lúc này vợ chồng Sa P cũng về đến nhà và ngồi trên giường nên bị cáo Chăm P trả tiền mua mồi nhậu cho Sa P số tiền 100.000 đồng và cho Sa P số tiền 100.000 đồng, cho H số tiền 100.000 đồng để uống cà phê. Sau đó T gọi điện cho Sa P kêu bị cáo Chăm P đưa 200.000 đồng cho Sa P cất giữ giùm cho T, sáng mai T đến lấy nên bị cáo Chăm P đưa 200.000 đồng cho Sa P cất giữ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ nhậu, bị cáo Chăm P ngủ lại nhà Sa P, còn bị cáo K, H và S thì đi về. Đến sáng ngày 16/10/2016 Sa P đã đưa 200.000 đồng cho T, còn bị cáo Chăm P cũng đi về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ Bị cáo Thạch Sao Sa K giao nộp 01 (một) máy phun thuốc, hiệu Honda GREENLAND, Kiểu KSF 2501 sử dụng nhớt 04 thì có bình chứa nước 25 lít;

+ Tiền Việt Nam: 200.000 đồng (Trong đó Lâm Sa P giao nộp 100.000 đồng; Thạch Kim H giao nộp 100.000 đồng).

Ngày 02/01/2018 bà Thạch Thị S nghi ngờ Thạch Chăm P lấy trộm máy phun thuốc của bà vào ngày 15/10/2016 nên bà S đã trình báo với cơ quan Công an.

Sau khi làm rõ tài sản bị mất trộm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận số 03/KL.HĐ ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: 01 (một) máy phun thuốc, hiệu Honda GREENLAND, Kiểu KSF 2501 sử dụng nhớt 04 thì có bình chứa nước 25 lít, giá trị tài sản còn lại Tnh tiền là 4.160.000 đồng.

Qua làm việc, bị cáo Thạch Chăm P thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm máy phun thuốc của bà S và đem bán cho Thạch Sao Sa K với số tiền là 1.300.000 đồng.

Đối với bị cáo Thạch Sao Sa K dù biết bị cáo Thạch Chăm P trộm cắp tài sản đem bán nhưng vì ham giá rẽ, bị cáo K vẫn mua để sử dụng. Riêng Nguyễn Văn T biết được bị cáo Chăm P lấy trộm tài sản đem bán, mặc dù không trực tiếp mua tài sản do bị cáo Chăm P lấy trộm nhưng khi bán được tài sản thì T nhận của bị cáo Chăm P số tiền 200.000 đồng. Do đó, hành vi của Thạch Sao Sa K và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu Tnh tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 07/5/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T khi nào bắt được thì xử lý sau.

Đối với Lâm Sa P và Thạch Kim H mỗi người nhận 100.000 đồng do bị cáo Chăm P bán tài sản trộm cắp mà có nhưng Sa P, H không biết việc bị cáo Chăm P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán và cho tiền nên không có cơ sở để xử lý. Riêng Thạch S; Nguyễn Thành S1 và Thạch Thị Sa L không biết bị cáo Chăm P trộm cắp tài sản và không có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) máy phun thuốc, hiệu Honda GREENLAND, Kiểu KSF 2501 sử dụng nhớt 04 thì có bình chứa nước 25 lít cho bà Thạch Thị S theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại Thạch Thị S nên bà S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Thạch Chăm P và Thạch Sao Sa K khai đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Thạch Chăm P từ 01 đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Thạch Sao Sa K từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý trả lại cho người bị hại xong nên đề nghị không xem xét;

- Buộc các bị cáo nộp và tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền phạt mà có gồm:

+ Buộc bị cáo Thạch Chăm P phải nộp 700.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Thạch Sao Sa K phải nộp 200.000 đồng (cấn trừ khi mua tài sản).

+ Buộc Nguyễn Văn T phải nộp lại 200.000 đồng.

+ Số tiền do anh Lâm Sa P và anh Thạch Kim H đã giao nộp là 200.000 đồng được ông Lâm Thanh T – Điều tra viên Cơ quan CSĐ Công an huyện Tiểu Cần nộp tại biên lai thu tiền số 0005639 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về án phí: đề nghị Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải nộp theo quy định.

***Bà Thạch Thị S trình bày:*** Ngày 15/10/2016 bà có mất 01 (một) máy phun thuốc, hiệu Honda GREENLAND, Kiểu KSF 2501 sử dụng nhớt 04 thì có bình chứa nước 25 lít, hiện nay bà đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chăm P.

***Ý kiến của vị trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Thạch Chăm P:***

Vị trợ giúp viên đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Thạch Chăm P theo khoản 1 Điều 138 là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo xuất thân trong gia đình nghèo cha mẹ ly hôn nên thiếu sự giáo dục của gia đình, học vấn thấp và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù so với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Thạch Chăm P: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Thạch Sao Sa K: Thời gian bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo biết mình đã sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị hại có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Thạch Kim H, anh Lâm Sa P và anh Thạch S vắng mặt không lý do và những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[2] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và vị trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Chăm P không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, vị trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Chăm P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với các biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Thạch Chăm P và Thạch Sao Sa K về tội danh và điều luật như đã viện dẫn trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên toà các bị cáo Thạch Chăm P và Thạch Sao Sa K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu về hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần quyết định truy tố bị cáo Thạch Chăm P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Thạch Sao Sa K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Thạch Chăm P đã thể hiện vào ngày 15/10/2016 bị cáo lén lút trộm một 01 (một) máy phun thuốc, hiệu Honda GREENLAND, Kiểu KSF 2501 sử dụng nhớt 04 thì có bình chứa nước 25 lít của bị hại đem bán cho bị cáo Thạch Sao Sa K 1.300.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị cơ quan điều tra khởi tố và ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, do đó ngày 27/02/2018 cơ quan Công an phải ra Quyết định truy nã đối với bị cáo và đến ngày 12/3/2018 mới bắt được bị cáo tại Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, việc bị cáo bỏ trốn trong quá trình điều tra gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo Thạch Chăm P là thanh niên có sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nhưng bị cáo không tìm một nghề nghiệp ổn định. Với ý thức muốn được hưởng thụ mà không phải lao động, bị

cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[6] Đối với bị cáo Thạch Sao Sa K nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích và ham giá rẽ bị cáo đã trực tiếp tiêu thụ tài sản do bị cáo Thạch Chăm P chiếm đoạt của người bị hại. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại đến tài sản của công dân mà còn thúc đẩy người khác phạm tội.

[7] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ bản chất tham lam, tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng không bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội.

Tình hình trộm cắp và tiêu thụ tài sản trên địa bàn huyện Tiểu Cần thời gian gần đây xảy ra rất nhiều, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Đối với bị cáo Thạch Chăm P: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Đối với bị cáo Thạch Sao Sa K: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tự nguyện giao nộp lại tài sản trả cho người bị hại. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

[9] Đối với Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành truy nã khi nào bắt được sẽ giải quyết sau.

[10] Đối với anh Lâm Sa P, anh Thạch Kim H và anh Thạch S không biết bị cáo Thạch Chăm P trộm cắp tài sản và bị cáo Thạch Sao Sa K tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[11] Xét thấy, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với ý kiến buộc Nguyễn Văn T phải nộp lại 200.000 đồng là tiền được bị cáo Chăm P bán tài sản chia cho T Hội đồng xét xử không chấp nhận do hiện nay Nguyễn Văn T đã bỏ trốn theo lệnh truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[12] Xét thấy, ý kiến bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Thạch Chăm P được Hội đồng xử xem xét nhưng chưa phù hợp với những nhận định nêu trên về hình phạt đối với bị cáo Chăm P.

[13] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[14] *Việc xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 (một) máy phun thuốc, hiệu Honda GREENLAND, Kiểu KSF 2501 sử dụng nhớt 04 thì có bình chứa nước 25 lít đã giải quyết xong nên không xem xét, giải quyết.

+ Buộc bị cáo Thạch Chăm P phải nộp 700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Thạch Sao Sa K phải nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng do anh Lâm Sa P và anh Thạch Kim H giao nộp đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:**

Bị cáo Thạch Chăm P phạm tội "Trộm cắp tài sản" và Bị cáo Thạch Sao Sa K phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Thạch Chăm P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 12/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Thạch Sao Sa K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

**3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự**: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

**4. Việc xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét, giải quyết.

- Buộc bị cáo Thạch Chăm P phải nộp 700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Thạch Sao Sa K phải nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng do anh Lâm Sa P và anh Thạch Kim H giao nộp đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thạch Chăm P và bị cáo Thạch Sao Sa K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Chấm**